ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2081 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thịnh, trú tại thôn Đồng Sơn, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 23 tháng 6 năm 2025 của ông Nguyễn Văn Thịnh, trú tại thôn Đồng Sơn, xã Hồ Sơn (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn.

Theo Báo cáo số 298/BC-TTr ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thịnh, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Nguyễn Văn Thịnh có đơn đề ngày 23/6/2025 gửi Chủ tịch UBND tỉnh và tại buổi làm việc ngày 11/7/2025 với Thanh tra tỉnh, ông Thịnh khiếu nại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thịnh, trú tại thôn Đồng Sơn, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu) vì đã bác khiếu nại, yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất ở tại nông thôn đối với 555,7m^2 đất thuộc thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 và bác yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ các công trình đã được xây dựng (nhà ở chính, nhà tắm, nhà vệ sinh, sân lát gạch đỏ, tường bao quanh sân lát gạch đỏ) trên thửa đất số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 khi gia đình ông bị thu hồi đất để thực hiện Dự án Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ để khiếu nại: Ông Thịnh cho rằng, diện tích 555,7m^2 đất, thửa đất số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 có nguồn gốc do bố mẹ ông khai phá từ năm 1964, được sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ năm 1998; đã xây dựng các công trình nhà ở, nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm, sân bê tông, tường bao sân, giếng đào... Do đó, việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ theo loại đất trồng cây lâu năm (CLN) là không đúng thực tế. Ông Thịnh yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất ở tại nông thôn đối với 555,7m^2 đất thuộc thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 và bồi thường, hỗ trợ các công trình nhà ở chính, nhà tắm, nhà vệ

sinh, sân lát gạch đỏ, tường bao quanh sân lát gạch đỏ đã được xây dựng trên đất.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng

Tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thịnh, trú tại thôn Đồng Sơn, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu), Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng đã kết luận: "*Nội dung khiếu nại Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 xác định thửa đất số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023, diện tích 555,7m^2 là đất cây lâu năm là chưa đảm bảo, là khiếu nại sai; nội dung khiếu nại Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 không bồi thường, hỗ trợ đối với các công trình: Nhà chính, nhà tắm, nhà vệ sinh xây dựng năm 2017, sân lát gạch đỏ và Tường bao sân xây cay là không đảm bảo, là khiếu nại sai; căn cứ ông Nguyễn Văn Thịnh đưa ra là không có cơ sở"* và quyết định: "*Giữ nguyên Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của UBND huyện về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (đợt 3) (danh sách kèm theo ông Nguyễn Văn Thịnh có số thứ tự 06)*".

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Về khiếu nại, yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với 555,7m^2 đất, thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 theo loại đất ở tại nông thôn

Qua kiểm tra cho thấy:

- Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất thuộc thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023:

Tại Biên bản xác minh do Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã Hồ Sơn (nay là xã Hữu Lũng) lập ngày 11/3/2024; ý kiến của các hộ cùng thời điểm sử dụng đất tại cuộc họp ngày 15/5/2024 về lấy ý kiến khu dân cư tại thôn Đồng Sơn, xã Hồ Sơn và ý kiến của ông Thịnh tại buổi làm việc ngày 11/7/2025 với Thanh tra tỉnh thể hiện: Thửa đất trên có nguồn gốc do bố mẹ ông Thịnh khai phá từ những năm 1964, để trồng ngô, sắn, cây ăn quả. Năm 1998 ông Thịnh được bố mẹ cho sử dụng đất để làm nhà và trồng cây ăn quả, việc cho quyền sử dụng đất không được lập thành văn bản. Khoảng năm 1998, năm 1999 ông Thịnh đã xây dựng các công trình bằng gạch cay trên đất gồm: nhà ở, nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm, chuồng gà, chuồng trâu, giếng đào và tường bao quanh; đến năm 2012, ông Thịnh phá dỡ bếp bằng tường cay để xây dựng lại bằng gạch, đổ sân bê tông. Năm 2017, ông Thịnh phá dỡ nhà ở chính bằng tường cay để xây dựng nhà mái bằng trên nền nhà cũ, xây lại nhà vệ sinh, nhà tắm, sân lát gạch đỏ; các công trình còn lại vẫn được giữ nguyên; do các công trình đã xuống cấp nên trong quá trình sử dụng, gia đình ông Thịnh đã sửa chữa, xây dựng lại để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, nhưng các công trình đều được xây dựng trên nền cũ từ năm 1998; quá trình sử dụng đất, không có tranh chấp về quyền sử dụng đất. Hộ ông Thịnh chưa thực hiện đăng ký đất đai, chưa thực hiện lập hồ sơ đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất) đối với diện tích đất trên.

Theo Sổ đăng ký Hộ tịch hộ khẩu xã Đồng Sơn, đăng ký ngày 20/6/1991 thể hiện, ông Thịnh, vợ và con gái Nguyễn Thị Ngân đăng ký thường trú chung hộ khẩu với chủ hộ là ông Nguyễn Văn Chú (là bố của ông Thịnh) tại "Đồng Sơn - Hồ Sơn - Hữu Lũng". Tại Sổ hộ khẩu số 370018981, đăng ký ngày 30/10/2008 được Trưởng Công an xã Hồ Sơn xác nhận, thể hiện thông tin chủ hộ là ông Nguyễn Văn Thịnh, nơi thường trú được ghi "Đồng Sơn - Hồ Sơn - Hữu Lũng - Lạng Sơn".

- Bản đồ, sổ mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ thể hiện:

Thửa đất không được đo vẽ trên Bản đồ giải thửa 299 xã Hồ Sơn đo vẽ năm 1988.

Đối chiếu với Bản đồ địa chính xã Hồ Sơn đo đạc năm 1997, được Sở Địa chính (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) xác nhận năm 1998, diện tích 555,7m^2, thửa đất số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 thuộc một phần thửa đất số 11A, Tờ bản đồ địa chính số 11, tổng diện tích 5.402m^2, mục đích sử dụng đất được ghi là đất "Đồi"; tại trang 37 Quyển số 01, Sổ mục kê kèm theo Bản đồ địa chính không thể hiện tên chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 11A, loại đất được ghi là "LN" (theo Quyết định số 499QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng cục địa chính về ban hành mẫu sổ địa chính; sổ mục kê đất; sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sổ theo dõi biến động đất đai," mục đích sử dụng đất Trồng cây lâu năm được ký hiệu là "LN").

Đối chiếu với Bản đồ đất lâm nghiệp số 01 xã Hồ Sơn, đo đạc năm 2008, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 18/11/2011, thửa đất số 11 Mảnh trích đo TĐ50-2023 thuộc một phần thửa đất số 361, diện tích 32.812m^2; trang số 14 Sổ mục kê số 01 kèm theo Bản đồ lâm nghiệp số 01 thể hiện mục đích sử dụng là "Đất ở tại nông thôn (ONT)", chủ sử dụng đất là hộ gia đình cá nhân.

Như vậy, diện tích đất 555,7m^2, thửa đất số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 có mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm. Năm 1998, sau khi được bố mẹ cho sử dụng, hộ ông Thịnh chưa thực hiện đăng ký đất đai, chưa thực hiện lập hồ sơ đề nghị được cấp Giấy CNQSD đất đối với diện tích đất trên. Hộ ông Thịnh thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng không đăng ký tại cơ quan Nhà nước theo quy định tại Điều 33[1] Luật Đất đai năm 1993; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57[2] Luật Đất đai năm 2013, là hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 3 Điều 12[3] Luật Đất đai năm 2013. Hộ ông Thịnh không có các

---

[1] Điều 33 Luật Đất đai năm 1993, quy định: "*1- Khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho phép thay đổi mục đích sử dụng đất hoặc đang sử dụng đất mà chưa đăng ký thì người sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều này. Người đang sử dụng đất tại xã, phường, thị trấn nào thì phải đăng ký tại xã, phường, thị trấn đó. 2-Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập và quản lý sổ địa chính, đăng ký vào sổ địa chính đất chưa sử dụng và sự biến động về việc sử dụng đất*".

[2] Điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013, quy định: "*1. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm: d) Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp…*".

[3] Khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, quy định: "*Những hành vi bị nghiêm cấm… 3. Không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích*".

giấy tờ được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11[4] Luật Đất đai 2013, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; do đó việc xác định loại đất được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3[5] Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Căn cứ quy định tại điểm i khoản 2 và khoản 3 Điều 21[6] Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì diện tích đất 555,7m^2, thửa đất số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 được xác định loại đất để bồi thường, hỗ trợ là đất trồng cây lâu năm.

Việc UBND huyện Hữu Lũng căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và điểm i khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ để xác định và phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Thịnh theo loại đất trồng cây lâu năm đối với diện tích đất 555,7m^2, thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 tại Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 là có cơ sở. Việc ông Thịnh khiếu nại, yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích

---

[4] Điều 11 Luật Đất đai năm 2013 (quy định về căn cứ xác định loại đất) quy định: "*Việc xác định loại đất theo một trong các căn cứ sau đây: 1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; 2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật này đối với trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều này; 3. Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều này; 4. Đối với trường hợp không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này thì việc xác định loại đất thực hiện theo quy định của Chính phủ*".

[5]Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định: "*1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai thì loại đất được xác định như sau: a) Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng; b) Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất*.".

[6] Khoản 2, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *"2. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây: a) Biên lai nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất; b) Biên bản hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong việc sử dụng đất, biên bản hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong việc xây dựng công trình gắn liền với đất; c) Quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực thi hành, quyết định thi hành bản án của cơ quan Thi hành án đã được thi hành về tài sản gắn liền với đất; d) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực thi hành; biên bản hòa giải tranh chấp đất đai có chữ ký của các bên và xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; đ) Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến việc sử dụng đất; e) Giấy tờ về đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú dài hạn tại nhà ở gắn với đất ở; Giấy chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh, giấy tờ nộp tiền điện, nước và các khoản nộp khác có ghi địa chỉ nhà ở tại thửa đất đăng ký; g) Giấy tờ về việc giao, phân, cấp nhà hoặc đất của cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao quản lý, sử dụng đất; h) Giấy tờ về mua bán nhà, tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về mua bán đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên liên quan; i) Bản đồ, sổ mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ; k) Bản kê khai đăng ký nhà, đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã tại thời điểm kê khai đăng ký. 3. Trường hợp thời điểm sử dụng đất thể hiện trên các loại giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều này có sự không thống nhất thì thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định theo giấy tờ có ghi ngày tháng năm sử dụng đất sớm nhất."*.

555,7m^2 đất, thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023, theo loại đất ở tại nông thôn, là khiếu nại sai. Việc ông Thịnh cho rằng, diện tích 555,7m^2 đất, thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 có nguồn gốc do bố mẹ ông khai phá từ năm 1964, được sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ năm 1998; đã xây dựng các công trình như nhà ở, nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm, sân bê tông, tường bao sân, giếng đào... để yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất ở tại nông thôn, là không có cơ sở.

2. Về khiếu nại, yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ các công trình nhà ở chính, nhà tắm, nhà vệ sinh, sân lát gạch đỏ, tường bao quanh sân lát gạch đỏ đã được xây dựng trên diện tích 555,7m^2 đất, thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023

Kết quả kiểm tra cho thấy:

Tại Biên bản thống kê, kiểm đếm khối lượng bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đối với hộ ông Nguyễn Văn Thịnh lập ngày 27/02/2024, thể hiện: Trên thửa đất số 11 Mảnh trích đo TĐ50-2023, diện tích 555,7m^2 có nhà xây gạch chỉ (10,3x11,9; H=4,0); nhà bếp xây cay có trát (kích thước 9,5x5,0;H=3,1); nhà vệ sinh + nhà tắm xây gạch chỉ (kích thước 3,9x4,1; H=2,65); sân lát gạch đỏ (kích thước 12,25x8,25+11,5x2,7); tường bao sân xây cay không trát (kích thước (12,25+8,25+3,4)*0,2); chuồng gà xây cay (kích thước 2,3x3,7); chuồng lợn (kích thước 5,2x3,7); tường xây gạch chỉ 110 trát 1 mặt; tường xây cay không trát; nhà tắm xây cay không trát; chuồng trâu xây cay không trát (kích thước 4,5x6,9); mái lợp phibroximăng...

Biên bản xác minh lập ngày 24/5/2024 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan có liên quan với ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Lục Thị Hoa (vợ ông Thịnh) về thời điểm xây dựng công trình và ý kiến của ông Thịnh tại buổi làm việc với Thanh tra tỉnh ngày 11/7/2025 thể hiện: Nhà chính (xây cay) được xây dựng năm 1998, đến năm 2017 do nhà bị xuống cấp, hộ ông Thịnh đã phá dỡ và xây mới nhà ở; nhà bếp (xây cay) được xây dựng năm 1998, đến năm 2012 do bếp bị sập nên hộ ông Thịnh đã xây dựng lại và lát sân bê tông; nhà tắm và nhà vệ sinh, sân lát gạch đỏ được xây dựng năm 2017; các công trình nhà tắm cũ, tường bao xây cay, mái lợp phibroximăng, chuồng gà, chuồng lợn, chuồng trâu, giếng được xây dựng từ năm 1999.

Như vậy, các công trình, vật kiến trúc của hộ ông Thịnh được xây dựng trên đất nông nghiệp, là tài sản được tạo lập trái quy định của pháp luật; do đó không đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 92[7] Luật Đất đai năm 2013.

Tại Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 02/7/2024, UBND huyện Hữu Lũng đã phê duyệt hỗ trợ cho hộ ông Thịnh bằng 80% giá trị đơn giá bồi thường

---

[7] Khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013, quy định: "*Điều 92. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất…2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*".

công trình, vật kiến trúc đối với các công trình nhà tắm cũ, mái lợp phibroximăng, chuồng gà, chuồng lợn, chuồng trâu, giếng, tường bao xây cay... được xây dựng từ năm 1999; hỗ trợ bằng 50% giá trị đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc đối với công trình nhà bếp, sân bê tông được xây dựng từ năm 2012; không hỗ trợ đối với công trình nhà ở chính (kích thước 10,3m x 11,9m), nhà tắm, nhà vệ sinh (kích thước 3,9m x 4,1m), sân lát gạch đỏ (kích thước 12,25m x 8,25m + 11,5m x 2,7m), tường bao quanh sân lát gạch đỏ, kích thước (12,25m+8,25m+3,4m) x 0,2m được xây dựng từ năm 2017; là đảm bảo đúng công trình, vật kiến trúc được hỗ trợ, mức hỗ trợ theo Thông báo số 59/TB-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh[8].

Ngày 09/9/2025 UBND xã Hữu Lũng ban hành Quyết định số 450/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn Thịnh, bị ảnh hưởng bởi dự án Cụm công nghiệp Hồ Sơn I, theo đó hộ ông Nguyễn Văn Thịnh được phê duyệt hỗ trợ bổ sung 50% giá trị công trình vật kiến trúc đối với vật kiến trúc là tường bao quanh sân lát gạch đỏ, kích thước (12,25m+8,25m+3,4m) x 0,2m.

Việc ông Thịnh khiếu nại, yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ các công trình nhà ở chính, nhà tắm, nhà vệ sinh, sân lát gạch đỏ đã được xây dựng trên diện tích 555,7m^2 đất, thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023, là khiếu nại sai.

IV. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 10/9/2025, sau khi được Chánh Thanh tra tỉnh thông báo kết quả xác minh nội dung khiếu nại và ý kiến giải thích, làm rõ của các thành phần tham dự đối thoại, ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Nguyễn Văn Hải (là người được ông Thịnh ủy quyền về việc đối thoại giải quyết khiếu nại lần hai) không đồng ý với kết quả xác minh nội dung khiếu nại, nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết khiếu nại.

V. Kết luận

- Công nhận nội dung bác khiếu nại tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thịnh, trú tại thôn Đồng Sơn, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn (lần đầu) là đúng.

---

[8] Tại Thông báo số 59/TB-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương: "*Công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đất công: Hỗ trợ bằng 80% giá trị đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án đối với các trường hợp xây dựng công trình, vật kiến trúc trái phép trên đất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính hoặc đình chỉ xây dựng; Hỗ trợ bằng 50% giá trị đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án đối với các trường hợp xây dựng công trình, vật kiến trúc trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm; không hỗ trợ đối với các trường hợp công trình, nhà ở, vật kiến trúc xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường từ sau ngày 01/7/2014*".

- Nội dung ông Nguyễn Văn Thịnh khiếu nại, yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với 555,7m^2 đất, thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023 theo loại đất ở tại nông thôn; khiếu nại, yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ các công trình nhà ở chính, nhà tắm, nhà vệ sinh, sân lát gạch đỏ, tường bao quanh sân lát gạch đỏ đã được xây dựng trên diện tích 555,7m^2 đất, thửa số 11, Mảnh trích đo TĐ50-2023, là khiếu nại sai.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thịnh, trú tại thôn Đồng Sơn, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn (lần đầu) là đúng và giữ nguyên Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng.

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Thịnh thực hiện Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thịnh, trú tại thôn Đồng Sơn, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn (lần đầu).

Điều 2. Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, ông Nguyễn Văn Thịnh có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND xã Hữu Lũng[9], ông Nguyễn Văn Thịnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BT, PBT Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Hữu Lũng;
- C, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Hiệp); BTCD tỉnh;
- Lưu: VT,(TTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

[9] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.